Danh mục dự án mời gọi đầu tư

M ã s ố HT 01: ***- Tên dự án:*** **Dự án khu công nghiệp Luyện kim** ***- Mục tiêu dự án:*** **Chế biến các loại thép công nghiệp và xây dựng** ***- Địa điểm:*****Khu Công nghiệp Vũng áng.** ***- Hình thức đầu tư:*** **Liên doanh, 100% vốn nước ngoài hoặc đầu tư của các doanh nghiệp trong nước.** ***- Vốn đầu tư:*** **47.400 tỷ VNĐ** ***- Công suất:*** **4,5 triệu tấn/năm.**	***Code: HT01*** ***- Peroject name:*** **Metallurgy conjugate zone project** ***- Objective:*** **processing steel of all kinds for industry and construction** ***- Location:*** **Vung Ang Industrial Zone** ***- Investment form*****: Joint-venture, 100% foreign-invested or invested by domestically enterprises.** ***- Investment capital*****: USD 3 billion** ***- Capacity*****: 4.5 million tonnes/year**
Mã số HT 02: ***- Tên dự án:*** **Khai thác quặng sắt Thạch Khê** ***- Mục tiêu dự án:*** **Khai thác tài nguyên mỏ sắt Thạch Khê** ***- Địa điểm:*** **Huyện Thạch Hà** ***- Hình thức đầu tư:*** **Liên doanh, bên Việt Nam chi phối cổ phần** ***- Công suất:*** **5 - 10 triệu tấn quặng/năm** ***- Vốn đầu tư:*** **5.400 tỷ VNĐ**	***Code: HT02*** ***- Project name:*** **xploitation of** **ron Ore in Thach Khe** ***- Objective:*** **exploiting iron ore deposited in Thach Khe** ***- Location:*** **Thach Ha district** ***- nvestment form:*** **joint-venture,** ***- Capacity:*** **5 - 10 million tonnes of ore/year** ***- nvestment Capital:*** ***5.*****400 USD million**
Mã số HT 03: ***- Tên dự án:*** **Nhà máy Nhiệt điện Vũng áng** ***- Địa điểm:*** **Khu Công nghiệp Cảng Vũng Áng Huyện Kỳ Anh.** ***- Hình thức đầu tư:*** **Các doanh nghiệp trong và ngoài nước.** ***- Vốn đầu tư:*** **56.800 tỷ VNĐ** ***- Công suất:*** **3.000 MW (chia làm 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn 1000 MW)**	***Code: HT03*** ***- Project name:*** **Vung Ang Thermo-Electronic Power Plant** ***- Location:*** **Vung Ang Industrial Zone, Ky Anh district** ***- Investment form:*** **joint-venture or 100% foreign-invested** ***- Investment capital:*** **3.6 USD billion** ***- Power:*** **3.000 MW**
Mã số HT 04: ***- Tên dự án:*** **Nhà máy chế biến Pigment** ***- Mục tiêu:*** **Chế biến Pigment phục vụ ngành dệt nhựa và xuất khẩu.** ***- Địa điểm:*** **Khu Công nghiệp Vũng áng.** ***- Hình thức đầu tư:*** **Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài** ***- Vốn đầu tư:*****1.200 - 1.600 tỷ VNĐ.** ***- Công suất:*** **10.000 - 15.000 tấn/năm.**	***Code: HT04*** ***- Project name*****: Pigment Processing Plant** ***- Objective:*** **processing Pigment for textile, plastic and export sectors** ***- Location:*** **Vung Ang Industrial Zone** ***- Investment form:*** **joint-venture or 100% foreign-invested** ***- Investment Capital:*** **80 - 100 USD million** ***- Capital:*** **10,000-15,000 tonnes/year**
Mã số HT 05: ***- Tên dự án:*** **Nhà máy đóng mới và sửa chữa tàu biển Vũng Áng** ***- Mục tiêu dự án:*** **Đóng mới tàu 20.000 DWT và sửa chữa tàu 100.000 tấn.** ***- Địa điểm:*** **Khu Công nghiệp Vũng áng** ***- Vốn đầu tư:*** **39.000 triệu VNĐ** ***- Hình thức đầu tư:*** **Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài**	***Code: HT05*** ***- Project name:*** **Vung Ang Ship Building and Fixing Company** ***- Objective:*** **Newly building 20.000DWT ships and fixing up ship capacity of 100,000 tonnes** ***- Location:*** **Vung Ang Industrial Zone** ***- Investment capital:*** **2,5 USD million** ***- Investment form:*** **joint-venture or 100% foreign-invested**
Mã số HT 06: ***- Tên dự án:*** **Xây dựng nhà máy Bia**	***Code: HT06:*** ***- Project name:*** **Building Brewery Factory**

- *Địa điểm:* Thị xã Hồng Lĩnh - *Hình thức đầu tư:* Đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. - *Vốn Đầu tư:* 540.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 50 triệu lít / năm.	- *Location:* Hong Linh Town - *Investment form:* Joint-venture or 100% foreign-invested - *Investment capital:* 35 USD million - *Capacity:* 50 million litre/ year
Mã số HT 07: - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất gạch men gốm sứ cao cấp - *Mục tiêu dự án:* Sản xuất gạch men gốm sứ cao cấp cung cấp cho nhu cầu thị trường trong khu vực. - *Địa điểm:* Khu Công nghiệp Vũng áng. - *Hình thức đầu tư:* 100% vốn nước ngoài hoặc Liên doanh. - *Vốn đầu tư:* 120.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 1,5 triệu m^2/năm.	*Code: HT07:* - *Project name:* High-ranking Ceramic Enamelled Tiles Company - *Objective:* producing high-ranking ceramic enamelled tiles for regional market demand. - *Location:* Vung Ang Industrial Zone - *Investment form:* Joint-venture or 100% foreign-invested - *Investment capital:* 7.5 USD million - *Capacity:* 1.5 million sq.m/year
Mã số HT 08: - *Tên dự án:* Xí nghiệp khai thác, chế biến quặng thiếc - *Mục tiêu dự án:* Khai thác, chế biến quặng thiếc. - *Địa điểm:* Hương Sơn. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh. - *Vốn đầu tư:* 35.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 200 tấn thiếc/năm.	*Code: HT08* - *Project name:* Stannum Ore xploitation and Processing Company - *Objective:* exploiting and processing stannum ore - *Location:* Huong Son district - *nvestment form:* Joint-venture - *nvestment capital:* 2 USD million - *Capacity:* 200 tonnes/year
Mã số HT 09: - *Tên dự án:* Nhà máy nghiền Clanhke - *Địa điểm:* Khu Công nghiệp Vũng áng. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh. - *Vốn đầu tư:* 15.000 - 40.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 20 - 50 vạn tấn/năm.	*Code: HT09* - *Project name:* Clinker Grinding Plant - *Location:* Vung Ang Industrial Zone - *Investment form:* Joint-venture - *Investment capital:* 1,2 - 2,5 USD million - *Capacity:* 200,000-500,000 tonnes/year
Mã số HT 10: - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất tấm trần PVC. - *Địa điểm:* Khu Công nghiệp Vũng áng. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh. - *Vốn đầu tư:* 10.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 1 triệu m^2/năm.	*Code: HT10* - *Project name:* PVC Ceiling Tile Company - *Location:* Vung Ang Industrial Zone - *Investment form:* Joint-venture - *Investment capital:* 0.7 USD million - *Capacity:* 1 million sq.m/year
Mã số HT 11: - Tên dự án: Xí nghiệp bê tông tươi - Mục tiêu: sản xuất bê tông tươi cung cấp cho các công trình xây dựng. - Địa điểm: Khu công nghiệp Vũng áng - Hình thức Đầu tư: liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài. - Tổng vốn: 5.000 triệu VNĐ - Công suất: 50 m^3/giờ.	*Code: HT11* - *Project name*: Ready mixed concrete plant. - *Objective*: Produce ready mixed concrete for construction. - *Location*: Vung Ang Industrial Park. - *Investment form*: Joit venture; wholly foreign owned. - *Investment capital*: 0.5 USD million. - *Capacity:* 50 cub.m/hour.

Mã số HT 12 **- Tên dự án: Xí nghiệp tấm lợp, cót ép** **- Mục tiêu: Sản xuất tấm lợp cung cấp cho các công trình xây dựng.** **- Địa điểm: KCN Vũng Áng, Thị xã Hồng lĩnh, KCN Gia Lách** **- Hình thức Đầu tư: liên doanh, 100% vốn đầu tư nước ngoài.** **- Tổng vốn: 6.000 triệu VNĐ**	***Code: HT12*** **- *Project name:* Roofing sheet and Fibreboard plant** **- *Objective*: Produce roofing sheets for construction works** **- *Location*: Vung Ang IP, Hong Linh Town, Gia Lach IP** **- *Investment form*: joint venture or wholly foreign owned** **- *Investment capital*: USD 0,6 million**
Mã số HT 13 **- *Tên dự án:* Xí nghiệp gạch không nung** **- *Mục tiêu:* Sản xuất gạch không nung phục vụ ngành xây dựng** **- *Địa điểm:* Thị xã Hồng Lĩnh** **- *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài** **- *Tổng vốn:* 18.000 triệu VNĐ** **- *Công suất:* 10.000 tấn /năm**	***Code: HT 13*** **- *Project name*: Un-burned brick plant** **- *Objective*: Produce un-burned bricks for construction works** **- *Location*: Hong Linh Town** **- *Investment form*: joint venture or wholly foreign owned** **- *Investment capital*: USD 1,1 million** **- *Capacity:* 5 million Ps/year**
Mã số HT 14 **- *Tên dự án:* Dự án sản xuất giấy kraft và bao bì các tông** **- *Địa điểm:* KCN Gia Lách** **- *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài** **- *Tổng vốn:* 18.000 triệu VNĐ** **- *Công suất:* 10.000 tấn /năm**	***Code: HT 14*** **- *Project name*: Project to produce kraft paper and Paperboard package** **- *Location*: Gia Lach IP** **- *Investment form*: joint venture or wholly foreign owned** **- *Investment capital*: USD 1,1 million** **- *Capacity:* 10,000 tonnes/year**
Mã số HT 15 **- *Tên dự án:* Nhà máy thủy điện Vũ Quang** - *Mục tiêu dự án:* Sản xuất điện phục vụ tiêu dùng và sinh hoạt và xuất khẩu. **- *Địa điểm*: Vũ Quang** **- *Hình thức đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài** **- *Vốn đầu tư:* 600.000 - 900.000 triệuVNĐ** **- *Công suất:* 25 - 50 MW**	***Code: HT 15*** **- *Project name*: Vu Quang hydro - Power plant** **- *Objective*: Produce power for domestic use and export** **- *Location*: Vu Quang** **- *Investment form*: joint venture or wholly foreign owned** **- *Investment capital*: USD 37-56 million** **- *Capacity:* 25 - 50 Mw**
Mã số HT 16 **- *Tên dự án:* Nhà máy Sợi** **- *Địa điểm*: KCN Gia lách, Thị xã Hà Tĩnh** **- *Hình thức đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài** ***Tổng vốn*: 60.000 triệu VNĐ** ***Công suất*: 2.000 tấn /năm**	***Code: HT 16*** **- *Project name*: Fibre mill** **- *Location*: Gia Lach IP, Ha Tinh Town** **- *Investment form*: joint venture or wholly foreign owned** **- *Investment capital*: USD 3.7 million** **- *Capacity:* 2,000 tonnes/year**
Mã số HT 17 **- *Tên dự án:* Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật KCN Gia lách** **- *Mục tiêu dự án*: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật của 140 ha** **- *Địa điểm*: KCN Gia lách** **- *Hình thức đầu tư:* 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc đầu tư các doanh nghiệp trong nước**	***Code: HT 17*** **- *Project name*: Gia Lach ip technical infrastructure development project** **- *Objective*: Construction of technical infras tructure for 140 ha area** **- *Location*: Gia Lach IP** **- *Investment form*: Wholly foreign owned or domestic investment** **- *Investment capital*: USD 11.2 million**

- *Tổng vốn*: 180.000 triệu VNĐ	
Mã số HT 18 - *Tên dự án:* Xí nghiệp sản xuất giầy vải xuất khẩu - *Mục tiêu dự án:* Sản xuất giầy vải xuất khẩu - *Địa điểm:* KCV Vũng áng - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn*: : 19.000 triệu VNĐ - *Công suất*: 1,5 - 2 triệu đôi /năm	***Code: HT 18*** - *Project name*: Export cloth-shoe plant - *Objective*: Producing cloth shoes for export - *Location*: Vung Ang IP - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 1.2 million - *Capacity:* 1.5 - 2 million pairs/year
Mã số HT 19 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất bột giấy - *Địa điểm:* Hương Sơn, Kỳ Anh *Hình thức đầu tư:* Liên doanh, 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn*: 60.000 triệu VNĐ - *Công suất*: 20.000 tấn /năm	***Code: HT 19*** - *Projetct name:* Pulp mill - *Location*: Huong Son, Ky Anh - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 3.75 million - *Capacity:* 20,000 tonnes/year
Mã số HT 20 - *Tên dự án:* Xí nghiệp may xuất khẩu - *Địa điểm:* KCN Gia Lách, thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc đầu tư của các doanh nghiệp trong nước - *Tổng vốn*: 18.000 triệuVNĐ - *Công suất*: 1,5 - 2 triệu sản phẩm /năm	***Code: HT 20*** - *Project name*: Export garment plant - *Location*: Gia Lach IP, Ha Tinh town - *Investment form*: Joint venture or domestic investment - *Investment capital*: USD 1.1 million - *Capacity:* 1,5 - 2 million/year
Mã số HT 21 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất que hàn - *Địa điểm:* Khu CN Vũng áng hoặc Thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn:* 60.000 triệu VNĐ - *Công suất*: 8.000 tấn / năm	***Code: HT 21*** - *Project name*: Solddering stick plant - *Location*: Vung ang ip or Ha Tinh town - *Investment form:* Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 4 million - *Capacity:* 8,000 tones/ year
Mã số HT 22 -*Tên dự án:* Nhà máy sản xuất dây cáp điện - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn:* 25.000 triệu VNĐ - *Công suất*: 10.000 tấn / năm	***Code: HT 22*** - *Project name*: Electrical cable production plant - *Location:* Ha Tinh town - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned *Investment capital*: USD 1,7 million *Capacity:* 10,000 tones/ year
Mã số 23 - *Tên dự án:* Dự án khai thác và chế biến đá Granite xuất khẩu - *Mục tiêu:* Khai thác, chế biến đá Granite xuất khẩu - *Địa điểm:* Thị xã Hồng Lĩnh - *Hình thức Đầu tư:* 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh - *Tổng vốn:* 62.000 triệu VNĐ - *Công suất*: 300.000 m^2	***Code: HT 23*** - *Project name*: Exploit granite stone for export - *Objective:* Exploiting and processing granite stone for export - *Location*: Hong Linh town *Investment form*: Wholly foreign owned or joint venture - *Investment capital*: USD 4 million - *Capacity: 300,000 sq.m/year*

Mã số HT 24	***Code: HT 24***

- *Tên dự án:* Sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ - *Mục tiêu:* Hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Đầu tư của các doanh nghiệp trong nước	- Project name: Producing and processing handicrafts for export - *Location*: Ha Tinh town - *Objective:* Produce handicrafts fox export and domestic use - *Investment form*: Domestic invenstment
Mã số HT 25 - *Tên dự án:* Sản xuất các loại sản phẩm từ vật liệu Composit - *Mục tiêu:* Các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng và tiêu dùng bằng Composit - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh, KCN Vũng áng, Gia Lách - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài.	*Code: HT 25* - *Project name*: Producing composite products - *Location*: Ha Tinh town, Vung ang and Gia Lach IPs - *Objective:* Produce composite construction material - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 26 - *Tên dự án:* Xí nghiệp lắp ráp linh kiện điện tử - *Mục tiêu:* Lắp ráp các linh kiện điện tử dân dụng và công nghiệp - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	*Code: HT 26* - *Project name*: Electronic parts asseembling plant - *Objective:* Assembling consumer and industrial electronic parts - *Location*: Ha Tinh town - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 27 - *Tên dự án:* Công ty công nghệ phần mềm - *Mục tiêu:* Tuyển dụng 100 - 200 lập trình viên - *Địa điểm:* KCN Gia Lách hoặc TX Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	*Code: HT 27* - *Project name*: Software company - *Objective:* Employ 100 - 200 programmers - *Location*: Gia Lach IPs, ha tinh town - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 28 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất sản phẩm nhựa - *Mục tiêu:* Sản xuất các sản phẩm nhựa phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy, hải sản - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn:* 46.500 triệu VNĐ - *Công suất:* 10.000 sản phẩm /năm	*Code: HT 28* - *Project name*: Plastic plant - *Objective:* Manufacturing plastic products for aquaculture industry - *Location*: Ha Tinh town - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Capacity:* 10 million PP bags and 600 Ps/ year - *Investment capital*: USD 3 million
Mã số HT 29 - *Tên dự án:* Trung tâm thương mại và công nghệ thông tin. - *Địa điểm:* Bắc thị xã Hà Tĩnh - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước	*Code: HT 29* - *Project name*: It and commercial centre - *Location*: North of Ha Tinh town - *Investment form*: Joint venture or domestic or foreign investment
Mã số HT 30 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất gạch lát đất nung cao cấp - *Địa điểm:* Thị xã Hồng Lĩnh hoặc KCN Gia Lách - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc đầu tư của các doanh nghiệp trong nước	*Code: HT 30* - *Project name*: High quality burned soil tile plant - *Location*: Hong Linh town or Gia Lach IP - *Investment form*: Joint venture or domestic investment

Mã số HT 31 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em - *Địa điểm:* KCN Gia Lách - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc các doanh nghiệp trong nước - *Tổng vốn:* 18.600 triệu VNĐ - Công suất: 10 triệu sản phẩm đồ chơi /năm	***Code: HT 31*** - *Project name*: Toy plant - *Location*: Gia Lach IP - *Investment form*: Joint venture or domestic investment - *Investment capital*: USD 1.2 million - *Capacity:* 10 million Ps/ year
Mã số HT 32 - *Tên dự án:* Nhà máy giày gia xuất khẩu - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh, Thị xã Hồng lĩnh hoặc KCN Gia Lách - *Hình thức Đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	***Code: HT 32*** - *Project name*: Export leather shoe plant - *Location*:Ha Tinh town, Hong Linh town or Gia Lach IP - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 33 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất phân bón NPK - *Địa điểm:* KCN Vũng áng - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh - *Tổng vốn*: 17.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 50.000 tấn /năm	***Code: HT 33*** - *Project name*: NPK fertilizer plant - *Location*: Vung Ang IP - *Investment form*: Joint venture - *Investment capital*: 1.1 USD million - *Capacity:* 50,000 tonnes/year
Mã số HT 34 - *Tên dự án:* Nhà máy dầu thực vật - *Mục tiêu dự án:* Chế biến dầu thực vật phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu - *Địa điểm:* KCN Vũng áng - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh - *Tổng vốn*: 60.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 20.000 tấn /năm	***Code: HT 34*** - *Project name*: Vegetable oil plant - *Objective*: Produce vegetable oil for domestic consumption and export - *Location*: Vung Ang IP - *Investment form*: Joint venture - *Investment capital*: USD 4 million - *Capacity:* 20,000 tonnes/year
Mã số HT 35 - *Tên dự án:* Nhà máy chế biến thức ăn gia súc - *Mục tiêu dự án:* Chế biến thức ăn phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm - *Địa điểm:* KCN Vũng áng - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh - *Tổng vốn*: 15.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 25.000 tấn /năm	***Code: HT 35*** - *Project name*: Animal feed processing plant - *Objective*: Manufacture animal feed - *Location*: Vung Ang IP - *Investment form*: Joint venture - *Investment capital*: USD 1 million - *Capacity:* 25,000 tonnes/year
Mã số HT 36 - *Tên dự án:* Nhà máy sản xuất phân bón vi sinh - *Địa điểm:* Huyện Đức Thọ - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn*: 12.000 triệu VNĐ - *Công suất:* Công suất 30.000 tấn /năm	***Code: HT 36*** - *Project name*: Bio-fertilizer plant - *Location*: Duc Tho district - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 0.8 million - *Capacity:* 30,000 tonnes/year
Mã số HT 37 - *Tên dự án:* Nhà máy chế biến tinh bột sắn - *Mục tiêu dự án:* - *Địa điểm:* Huyện Hương Khê, Đức Thọ. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh - *Tổng vốn*: 20.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 30.000 tấn /năm	***Code: HT 37*** - *Project name*: Cassava powder processing plant - *Location*: Huong Khe district, Duc Tho - *Investment form*: Joint venture - *Investment capital*: USD 1.3 million - *Capacity:* 30,000 tonnes/year
Mã số HT 38 - *Tên dự án:* Nhà máy chế biến mủ cao su	***Code: HT 38*** - *Project name*: Rubber latex processing

- *Địa điểm:* Huyện Hương Khê, Kỳ Anh - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn*: 27.000 triệu VNĐ - *Công suất:* 5.000 tấn /năm	plant - *Location*: Huong Khe, Ky Anh - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 1.8 million - *Capacity:* 5,000 tonnes/year
Mã số HT 39 - *Tên dự án:* Nhà máy chế biến xuất khẩu thịt gia súc - *Mục tiêu dự án:* Chế biến thịt gia súc gia cầm phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu - *Địa điểm:* Thị xã Hà Tĩnh hoặc KCN Vũng áng - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài - *Tổng vốn*: 49.600 triệu VNĐ - *Công suất:* 3.000 tấn /năm	*Code: HT 39* - *Project name*: Plant to process animail meat for export - *Objective*: Process animal meat for domestic - *Location*: Ha Tinh Town, Vung Ang IP - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital*: USD 3.5 million - *Capacity:* 3,000 tonnes/year
Mã số HT 40 - *Tên dự án:* Nhà máy chế biến quả xuất khẩu. - *Mục tiêu dự án:* Chế biến quả đặc sản xuất khẩu và tiêu dùng trong nước - *Địa điểm:* KCN Vũng áng hoặc huyện Hương Khê - *Hình thức đầu tư:* 100% vốn nước ngoài	*Code: HT 40* - *Project name*: Export fruit processing plant - *Objective*: Processing special fruits for domestic comsumption and export - *Location*: Vung Ang IP, Huong Khe - *Investment form*: Wholly foreign owned
Mã số HT 41 - *Tên dự án:* Dự án xây dựng cáp treo khu du lịch suối tiên. - *Mục tiêu dự án:* Phục vụ vui chơi giải trí - *Địa điểm:* Thị xã Hồng Lĩnh. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100L% vốn nước ngoài - *Vốn đầu tư:* 69.750 triệu VNNĐ - *Công suất:* 1km cáp treo và các dịch vụ khác	*Code: HT 41* - *Project name*: Cable-cars for Suoi Tien tourist park - *Objective*: Entertainment - *Location*: Hong Linh town - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned - *Investment capital:* USD 4,5 million - *Capacity:* 1 km of cable and other services
Mã số HT 42 - *Tên dự án:* Khu vui chơi giải trí, du lịch Thiên Cầm, Xuân thành. - *Mục tiêu dự án:* Du lịch, vui chơi giải trí - *Địa điểm:* Huyện Cẩm Xuyên, huyện Nghi Xuân. - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài	*Code: HT 42* - *Project name*: Thien Cam, Xuan Thanh entertainment and tourist area - *Objective*: Tourism, entertainment - *Location*: Cam Xuyen district, Nghi Xuan - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 43 - *Tên dự án:* Dự án phát triển di lịch Thạch Hải, Đèo Con, Suối nước nóng Sơn Kim, Vũ Quang. - *Mục tiêu dự án:* Du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng. - *Địa điểm:* Huyện Thạch Hà, Kỳ Anh, Hương Sơn, Vũ Quang - *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc 100L% vốn nước ngoài	*Code: HT 43* - *Project name*: Tourism development of Thach Hai, Deo Con, Vu Quang hot spring - *Objective*: Tourism, entertainment, recreation - *Location*: Thach Ha, Ky Anh, Huong Son,Vu Quang - *Investment form*: Joint venture or wholly foreign owned
Mã số HT 44 - *Tên dự án:* Khu du lịch sinh thái Kẻ Gỗ	*Code: HT 44* - *Project name*: Ke go eco - tourism area

- *Mục tiêu dự án:* Du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng. **- *Địa điểm:* huyện Cẩm Xuyên** **- *Hình thức đầu tư:* Liên doanh, BOT**	**- *Objective*: Tourism, entertainment, recreation** **- *Location*: Cam Xuyen district** **- *Investment form*: joint venture or BOT**
Mã số HT 45 **- *Tên dự án:* Xây dựng điểm nghỉ và dịch vụ Bắc Đèo Ngang, Vũ Quang** **- *Mục tiêu dự án:* Du lịch, vui chơi, giải trí.** **- *Địa điểm:* huyện Kỳ Anh, Vũ Quang** **- *Hình thức đầu tư:* Liên doanh hoặc đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước**	***Code: HT 45*** **- *Project name*: Development of stop and service place at northern Ngang pass, Vu Quang** **- *Objective*: Tourism, entertainment** **- *Location*: Ky Anh district, Vu Quang** **- *Investment form*: Joint venture or domestic foreign investmemt**